

Số: 193/CĐCT-VP
V/v Hướng dẫn công khai tài chính,
tài sản công đoàn

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**Kính gửi: Công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc
Công đoàn Công Thương Việt Nam**

Thực hiện Hướng dẫn số 42/HD-TLĐ ngày 11/11/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công khai tài chính, tài sản công đoàn, có hiệu lực từ niên độ kế toán năm 2022. Công đoàn Công Thương Việt Nam đề nghị Công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Công Thương Việt Nam nghiên cứu triển khai, thực hiện.

(Gửi kèm: Sao y Hướng dẫn 42/HD-TLĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021) *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTV (để b/c)
- Lưu VP *Handwritten signature*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**
**B.C.H
CÔNG ĐOÀN
CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM**
Handwritten signature
Trần Quang Huy

TONG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 42/HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2021

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 767
Ngày 13 tháng 5 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Công khai tài chính, tài sản công đoàn

Căn cứ Luật Công đoàn số 12/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;

Căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về công khai tài chính.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn công khai tài chính, tài sản công đoàn đối với các cấp công đoàn như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện

a) Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn việc công khai tài chính, tài sản công đoàn đối với các cấp công đoàn và các đơn vị sự nghiệp công đoàn.

b) Đối tượng thực hiện

- Công đoàn cấp trên cơ sở, bao gồm: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Công đoàn cơ sở.

- Đơn vị sự nghiệp công đoàn.

c) Hình thức, thời điểm công khai

- Các đơn vị thực hiện công khai các nội dung theo hướng dẫn trên trang thông tin điện tử hoặc trên bảng tin của đơn vị chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày báo cáo dự toán, báo cáo quyết toán tài chính công đoàn, báo cáo dự án xây dựng cơ bản (XDCB) hoàn thành,... được công đoàn cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các khoản vận động thu, nộp và chi quỹ xã hội, từ thiện: Công khai tổng số tiền, hiện vật đã vận động, tiếp nhận chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết

thúc thời gian tiếp nhận: công khai tổng số tiền, hiện vật đã phân phối, sử dụng chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối sử dụng.

- Đối với đơn vị có Công thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai trên Công thông tin điện tử của đơn vị mình.

- Ngoài việc công khai theo quy định chung, các đơn vị thực hiện về nội dung, phạm vi, hình thức, thời điểm công khai chi tiết tại Mục 1, Mục 2, Mục 3 Phần II Hướng dẫn này.

2. Nguyên tắc công khai

Công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính, tài sản công đoàn theo quy định tại Hướng dẫn này.

3. Chất vấn và trả lời chất vấn

Các tổ chức, đơn vị và đoàn viên, công chức, viên chức, lao động có quyền chất vấn các nội dung về công khai theo hướng dẫn này liên quan đến thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn, Quỹ xã hội (các khoản vận động thu, nộp xã hội từ thiện), Quỹ cơ quan của các cơ quan công đoàn.

Chủ tịch công đoàn các cấp, thủ trưởng các đơn vị thực hiện công khai tài chính, tài sản công đoàn phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính, tài sản công đoàn. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn hoặc trả lời trực tiếp trong hội nghị ban chấp hành, hội nghị cán bộ công chức, viên chức, hội nghị người lao động của đơn vị hàng năm. Việc trả lời chất vấn bằng văn bản chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận nội dung chất vấn. Trường hợp nội dung chất vấn phức tạp, cần nhiều thời gian để chuẩn bị trả lời thì phải có văn bản hẹn ngày trả lời cụ thể cho người chất vấn, nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày nhận được nội dung chất vấn.

II. CÔNG KHAI TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CÔNG ĐOÀN TẠI CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN

1. Công khai tài chính, tài sản công đoàn tại công đoàn cấp trên cơ sở

Chủ tịch công đoàn cấp trên cơ sở, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện công khai tài chính, tài sản của các cơ quan công đoàn (từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên) như sau:

- a) Công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn (năm)
 - Nội dung công khai
 - + Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Theo Biểu số 01a/CK-TLĐ, Biểu số 01b/CK-TLĐ.
 - + Cấp tỉnh, ngành Trung ương và tương đương: Theo Biểu số 02a/CK-TLĐ, Biểu 02b/CK-TLĐ.
 - + Cấp trên trực tiếp cơ sở: Theo Biểu số 03a/CK-TLĐ, Biểu 03b/CK-TLĐ.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai

Báo cáo dự toán, báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn sau khi được công đoàn cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt, kê cả phần điều chỉnh trong năm (nếu có) phải được công khai tại hội nghị ban chấp hành công đoàn cùng cấp trong kỳ họp gần nhất.

b) Công khai quyết toán dự án XDCB hoàn thành

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 04/CK-TLĐ.
- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai

Quyết toán dự án XDCB hoàn thành sau khi được công đoàn cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt phải được công khai tại hội nghị ban chấp hành công đoàn cùng cấp kỳ họp gần nhất. Dự án XDCB của cấp nào, công khai tại hội nghị ban chấp hành công đoàn của cấp đó không phân biệt chủ đầu tư.

c) Công khai quyết toán thu, chi Quỹ xã hội

Các khoản vận động thu, nộp và chi quỹ xã hội từ thiện, các khoản vận động theo đợt ủng hộ thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... phải được công khai theo quy định của Nhà nước về tổ chức hoạt động quỹ xã hội từ thiện và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 05/CK-TLĐ.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động hàng năm của đơn vị.

d) Công khai dự toán, quyết toán thu, chi cơ quan công đoàn (năm)

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 06/CK-TLĐ.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại hội nghị cán bộ, công chức hàng năm của đơn vị.

e) Công khai quyết toán thực hiện tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính (năm)

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 07/CK-TLĐ.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại hội nghị cán bộ, công chức hàng năm của đơn vị.

g) Công khai quyết toán thu, chi Quỹ cơ quan (năm)

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 08/CK-TLĐ, trong đó:

+ Công khai nguồn thu, mức thu.

+ Công khai đối tượng chi, mức chi.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại hội nghị cán bộ, công chức của đơn vị.

h) Công khai quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan công đoàn, đơn vị sự nghiệp công lập của tổ chức công đoàn được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Tài sản do các cơ quan công đoàn quản lý, sử dụng phải thực hiện công khai theo quy định tại Hướng dẫn này này bao gồm: nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng gắn liền với đất, phương tiện đi lại, tài sản khác được quy định là tài sản cố định (hữu hình và vô hình) theo chế độ quản lý tài sản cố định được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; tài sản là hàng viện trợ, quà biếu, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho tổ chức công đoàn trực tiếp quản lý, sử dụng.

*** Nội dung công khai:**

Nội dung công khai quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan công đoàn, đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Cấp tỉnh, ngành Trung ương và tương đương; cấp trên trực tiếp cơ sở (nếu có):

+ Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Biểu số 09a/CK-TLĐ,

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo Biểu số 09b/CK-TLĐ,

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác thực hiện theo Biểu số 09c/CK-TLĐ,

+ Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Biểu số 09d/CK-TLĐ,

+ Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo Biểu số 09e/CK-TLĐ.

- Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:

+ Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Biểu số 10a/CK-TLĐ;

+ Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo Biểu số 10b/CK-TLĐ,

+ Công khai tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Biểu số 10c/CK-TLĐ,

+ Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo Biểu số 10d/CK-TLĐ,

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại hội nghị ban chấp hành công đoàn cùng cấp trong kỳ họp gần nhất.

2. Công khai tài chính, tài sản công đoàn tại công đoàn cơ sở

Chủ tịch công đoàn cấp cơ sở/Chủ tịch công đoàn cơ sở thành viên/Tổ trưởng tổ công đoàn được phân cấp chỉ thực hiện công khai tài chính, tài sản công đoàn của cấp mình như sau:

a) Công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn (năm)

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 11a/CK-TLĐ, Biểu số 11b/CK-TLĐ và Biểu số 11c/CK-TLĐ.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai

Báo cáo dự toán, báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn sau khi được công đoàn cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt, kể cả phần điều chỉnh trong năm (nếu có) phải được công khai tại hội nghị ban chấp hành công đoàn cùng cấp trong kỳ họp gần nhất.

Khuyến khích BCH Công đoàn cơ sở xem xét công khai thu, chi tài chính công đoàn cơ sở hàng tháng và được quy định cụ thể trong quy chế quản lý tài chính nội bộ của CĐCS.

b) Công khai các khoản vận động thu, nộp quỹ xã hội từ thiện

Công đoàn cơ sở huy động thu, nộp quỹ xã hội từ thiện khi có văn bản kêu gọi hoặc cho phép của cơ quan có thẩm quyền gồm Ủy ban TW MTTQ Việt Nam, Tổng Liên đoàn, các quỹ xã hội từ thiện thành lập theo quy định của pháp luật trên nguyên tắc tự nguyện, và phải thực hiện công khai như sau:

- Nội dung công khai: Theo Biểu số 12/CK-TLĐ

+ Danh sách, số tiền từng cá nhân (nếu thu trực tiếp từng cá nhân) hoặc danh sách, số tiền từng tổ công đoàn, từng bộ phận, từng tổ chức nộp.

+ Danh sách, số tiền đã nộp về cơ quan có thẩm quyền kêu gọi.

+ Danh sách cá nhân hoặc đơn vị thụ hưởng trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền ủy quyền cho CĐCS chỉ trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng.

- Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai: Công khai đến đối tượng huy động và công khai tại Hội nghị tổng kết hoạt động công đoàn hàng năm của đơn vị.

3. Công khai tài chính, tài sản công đoàn tại đơn vị sự nghiệp

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thực hiện công khai tài chính, tài sản công đoàn của cấp mình như sau:

a) Công khai kế hoạch thu chi đơn vị sự nghiệp; Quyết toán thu chi đơn vị sự nghiệp

- Kế hoạch thu chi đơn vị sự nghiệp năm (mẫu Biểu số 13/CK-TLĐ)
- Quyết toán thu chi đơn vị sự nghiệp năm (mẫu Biểu số 14/CK-TLĐ).

b) Phạm vi, hình thức và thời điểm công khai

- Phát hành văn bản (in thành tài liệu) gửi đến đối tượng được công khai;
- Thông báo công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở của đơn vị;
- Công bố công khai trong hội nghị công chức, viên chức, người lao động đơn vị.

- Thời điểm công khai: Thời gian công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

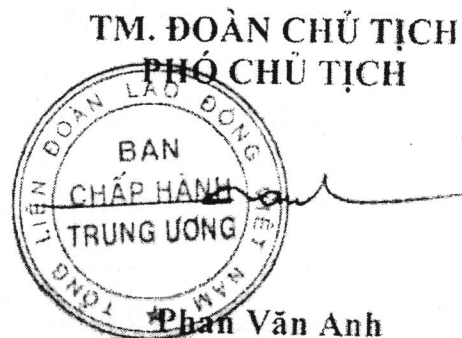
III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn này có hiệu lực từ niên độ kế toán năm 2022, thay thế Hướng dẫn số 460/HD-TLĐ ngày 17/4/2014 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công khai tài chính công đoàn.

2. Đơn vị kinh tế công đoàn thực hiện công khai tài chính trong đơn vị theo quy định của Nhà nước.

Nơi nhận: 

- Thường trực ĐCT (để b/c);
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các Công đoàn ngành TW và tương đương, Công đoàn TCTy trực thuộc TLĐ;
- Lưu: VT, TC.



**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Số:

Biểu số 01a/CK-TLĐ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Công khai dự toán thu, chi tài chính công đoàn
cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Năm ...

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp dự toán trong kỳ	Chia ra				
				Công đoàn cơ sở	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Cấp tỉnh, ngành TW và tương đương	Tổng Liên đoàn LĐVN
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10						
II	PHẦN THU	20						
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22						
	a- Khu vực HCSN	22.01						
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02						
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23						
	a- Khu vực HCSN	23.01						
	b- Khu vực xuất kinh doanh	23.02						
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03						
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24						
2.4	Các khoản thu khác	25						
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01						
	b- Thu khác	25.02						
	CỘNG THU TCCĐ							
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28						
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01						
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01						
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02						
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02						
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01						
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02						
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29						
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40						
	TỔNG CỘNG THU							

III	PHÂN CHI							
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31						
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ	32						
3.3	Chi quản lý hành chính	33						
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34						
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01						
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02						
	c. Các khoản phải nộp theo lương	34.03						
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35						
3.6	Chi khác	37						
	CỘNG CHI TCCĐ							
3.7	Tài chính công đoàn cấp cho cấp dưới	38						
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01						
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02						
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39						
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01						
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02						
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41						
3.10	Bàn giao tài chính công đoàn	42						
	TỔNG CỘNG CHI							
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50						
V	KINH PHÍ DỰ PHÒNG	70						

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
(Ký, họ tên)

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Số:

Biểu số 01b/CK-TLD
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

**Công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn
cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Năm ...**

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp quyết toán trong kỳ	Chia ra				
				Công đoàn cơ sở	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Cấp tỉnh, ngành TW và tương đương	Tổng Liên đoàn LĐVN
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10						
II	PHÂN THU	20						
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22						
	a- Khu vực HCSN	22.01						
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02						
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23						
	a- Khu vực HCSN	23.01						
	b- Khu vực xuất kinh doanh	23.02						
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03						
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24						
2.4	Các khoản thu khác	25						
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01						
	b- Thu khác	25.02						
	CỘNG THU TCCĐ							
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28						
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01						
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01						
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02						
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02						
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01						
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02						
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29						
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40						
	TỔNG CỘNG THU							

III	PHÂN CHI							
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31						
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ	32						
3.3	Chi quản lý hành chính	33						
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34						
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01						
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02						
	c. Các khoản phải nộp theo lương	34.03						
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35						
3.6	Chi khác	37						
	CỘNG CHI TCCĐ							
3.7	Tài chính công đoàn đã cấp cho cấp dưới	38						
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01						
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02						
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39						
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01						
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02						
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41						
3.10	Bàn giao tài chính công đoàn	42						
	TỔNG CỘNG CHI							
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50						
V	ĐPCĐ, KPCĐ PHẢI NỘP CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	60						

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
(Ký, họ tên)

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH/ CĐN....

Số:

Biểu số 02a/CK-TLĐ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Công khai dự toán thu, chi tài chính công đoàn
Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, ngành TW và tương đương
Năm.....

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp dự toán trong kỳ	Chia ra			
				Công đoàn cơ sở	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Cấp tỉnh, ngành TW và tương đương
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10					
II	PHẦN THU	20					
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22					
	a- Khu vực HCSN	22.01					
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02					
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23					
	a- Khu vực HCSN	23.01					
	b- Khu vực xuất kinh doanh	23.02					
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03					
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24					
2.4	Các khoản thu khác	25					
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01					
	b- Thu khác	25.02					
	CỘNG THU TCCĐ						
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28					
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01					
	- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01					
	- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02					
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02					
	- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01					
	- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02					
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29					
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40					
	TỔNG CỘNG THU						
III	PHẦN CHI						

3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31					
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ	32					
3.3	Chi quản lý hành chính	33					
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34					
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01					
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02					
	c. Các khoản phải nộp theo lương	34.03					
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35					
3.6	Chi khác	37					
	CỘNG CHI TCCĐ						
3.7	Tài chính công đoàn cấp cho cấp dưới	38					
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01					
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02					
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39					
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01					
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02					
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41					
3.10	Bán giao tài chính công đoàn	42					
	TỔNG CỘNG CHI						
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50					
V	KINH PHÍ DỰ PHÒNG	70					

TM. BAN THƯỜNG VỤ

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH/ CĐN....

Biểu số 02b/CK-TLĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn
Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, ngành TW và tương đương
Năm.....

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp quyết toán trong kỳ	Chia ra			
				Công đoàn cơ sở	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Cấp tỉnh, ngành TW và tương đương
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10					
II	PHÂN THU	20					
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22					
	a- Khu vực HCSN	22.01					
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02					
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23					
	a- Khu vực HCSN	23.01					
	b- Khu vực xuất kinh doanh	23.02					
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03					
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24					
2.4	Các khoản thu khác	25					
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01					
	b- Thu khác	25.02					
	CỘNG THU TCCĐ						
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28					
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01					
	- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01					
	- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02					
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02					
	- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01					
	- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02					
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29					
2.7	Nhận bán giao tài chính công đoàn	40					
	TỔNG CỘNG THU						
III	PHÂN CHI						

3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31					
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ	32					
3.3	Chi quản lý hành chính	33					
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34					
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01					
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02					
	c. Các khoản phải nộp theo lương	34.03					
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35					
3.6	Chi khác	37					
	CỘNG CHI TCCĐ						
3.7	Tài chính công đoàn đã cấp cho cấp dưới	38					
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01					
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02					
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39					
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01					
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02					
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41					
3.10	Bản giao tài chính công đoàn	42					
	TỔNG CỘNG CHI						
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50					
V	ĐPCĐ, KPCĐ PHẢI NỘP CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	60					

TM. BAN THƯỜNG VỤ

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH/ CĐN....
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN/HUYỆN..
/CÔNG ĐOÀN.....

Số:

Biểu số 03a/CK-TLD
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Công khai dự toán thu, chi tài chính công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
Năm.....

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp dự toán trong kỳ	Chia ra		
				Công đoàn cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10				
II	PHÂN THU	20				
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22				
	a- Khu vực HCSN	22.01				
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02				
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23				
	a- Khu vực HCSN	23.01				
	b- Khu vực xuất kinh doanh	23.02				
	c- Đơn vị chưa thành lập CĐCS	23.03				
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24				
2.4	Các khoản thu khác	25				
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01				
	b- Thu khác	25.02				
	CỘNG THU TCCĐ					
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28				
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01				
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01				
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02				
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02				
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01				
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02				
2.6	DPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29				
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40				
	TỔNG CỘNG THU					
III	PHÂN CHI					

3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31				
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ	32				
3.3	Chi quản lý hành chính	33				
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34				
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01				
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02				
	c. Các khoản phải nộp theo lương	34.03				
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CĐCS	35				
3.6	Chi khác	37				
	CỘNG CHI TCCĐ					
3.7	Tài chính công đoàn cấp cho cấp dưới	38				
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01				
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02				
3.8	ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39				
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01				
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02				
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CĐCS	41				
3.10	Bản giao tài chính công đoàn	42				
	TỔNG CỘNG CHI					
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50				
V	KINH PHÍ DỰ PHÒNG	70				

TM. BAN THƯỜNG VỤ

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH/ CĐN....
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN/HUYỆN..
/CÔNG ĐOÀN.....

Số:

Biểu số 03b/CK-TLĐ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
Năm.....

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp quyết toán trong kỳ	Chia ra		
				Công đoàn cơ sở	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10				
II	PHÂN THU	20				
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22				
	a- Khu vực HCSN	22.01				
	b- Khu vực sản xuất kinh doanh	22.02				
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23				
	a- Khu vực HCSN	23.01				
	b- Khu vực xuất kinh doanh	23.02				
	c- Đơn vị chưa thành lập CDCS	23.03				
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24				
2.4	Các khoản thu khác	25				
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01				
	b- Thu khác	25.02				
	CỘNG THU TCCĐ					
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28				
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01				
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.01				
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.01.02				
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02				
	Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.01				
	Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	28.02.02				
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29				
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40				
	TỔNG CỘNG THU					
III	PHÂN CHI					

3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLD	31				
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLD	32				
3.3	Chi quản lý hành chính	33				
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34				
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01				
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02				
	c. Các khoản phải nộp theo lương	34.03				
3.5	Chi hoạt động của đơn vị chưa thành lập CDCS	35				
3.6	Chi khác	37				
	CỘNG CHI TCCĐ					
3.7	Tài chính công đoàn đã cấp cho cấp dưới	38				
	a- KPCĐ cấp cho cấp dưới theo phân phối	38.01				
	b- TCCĐ cấp hỗ trợ cho cấp dưới	38.02				
3.8	DPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp	39				
	a- Đơn vị trực tiếp báo cáo quyết toán	39.01				
	b- Đơn vị không trực tiếp báo cáo quyết toán	39.02				
3.9	Cấp trả kinh phí cho đơn vị khi thành lập CDCS	41				
3.10	Bản giao tài chính công đoàn	42				
	TỔNG CỘNG CHI					
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50				
V	ĐPCĐ, KPCĐ PHẢI NỘP CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	60				

TM. BAN THƯỜNG VỤ

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Biểu số 04/CK-TLD
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Lao động/Công đoàn
Số:

..., ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN DỰ ÁN XDCB HOÀN THÀNH

- Tên dự án:
- Tên công trình, hạng mục công trình:
- Chủ đầu tư:
- Cấp quyết định đầu tư:
- Địa điểm xây dựng:
- Thời gian khởi công:

Hoàn thành:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Tên nguồn vốn	Dự toán được duyệt	Thực hiện		
		Đã cấp	Còn phải cấp	Ghi chú
1	2	3	4	5
Tổng cộng				
- Ngân sách nhà nước TW				
- Ngân sách địa phương hỗ trợ				
- Tổng Liên đoàn hỗ trợ				
- Tài chính công đoàn tích lũy LĐLĐ tỉnh				
- Vốn khác				

2. Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán	Quyết toán	Tăng, giảm so với dự toán	Ghi chú
Tổng cộng				
Chi phí xây dựng				
Chi phí thiết bị				
Chi phí quản lý dự án				
Chi phí tư vấn				
Chi phí phá dỡ				
Chi phí khác				

3. Tình hình thanh toán công nợ của dự án:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung thực hiện hợp đồng	Giá trị được chấp nhận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ còn phải trả, phải thu		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
3							
...							

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng ban Tài chính/Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

- Tên dự án:
- Tên công trình, hạng mục công trình:
- Chủ đầu tư:
- Cấp quyết định đầu tư:
- Địa điểm xây dựng:
- Quy mô công trình: Được duyệt: Thực hiện:
- Tổng mức đầu tư được duyệt:
- Thời gian khởi công: Hoàn thành:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Tên nguồn vốn	Quyết định đầu tư	Thực hiện		
		Quyết toán	Đã thanh toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5
Tổng cộng				
- Ngân sách nhà nước TW - Ngân sách địa phương hỗ trợ - Tổng Liên đoàn hỗ trợ - Tài chính công đoàn tích lũy LDLĐ tỉnh - Vốn khác				

2. Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán	Tăng, giảm so với dự toán	Ghi chú
Tổng cộng Chi phí xây dựng Chi phí thiết bị Chi phí quản lý dự án Chi phí tư vấn Chi phí phá dỡ Chi phí khác				

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Biểu số 05/CK-TLĐ
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Liên đoàn Lao động/ Công đoàn....
Số:

..., ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Công khai thu, chi Quỹ xã hội
Năm ...

Tên Quỹ (hoặc hoạt động xã hội)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		
II.	THU		
	- Số vận động		
	- Công đoàn cấp dưới nộp lên		
	- Thu khác		
III.	CHI		
	- Chi hoạt động xã hội		
	- Nộp lên công đoàn cấp trên		
	- Chi khác		
IV.	SỐ DƯ CUỐI KỲ		

TM. BAN CHẤP HÀNH

Ghi chú:

- Mỗi Quỹ xã hội (hoặc hoạt động xã hội như: Ủng hộ đồng bào vùng thiên tai; Ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam,...) có một thông báo công khai thu, chi riêng.
- Thuyết minh rõ căn cứ thu, mục đích thu; Đối tượng thu, mức thu; Đối tượng chi, mức chi cụ thể của từng Quỹ xã hội (hoặc hoạt động xã hội).

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Biểu số 06 - CQ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Lao động/ Công đoàn....
LĐLĐ huyện, quận/Công đoàn....
Số :

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Công khai dự toán, quyết toán chi của cơ quan công đoàn
Năm ...

Đơn vị: triệu đồng

TT	Mục chi	Mã số	Số tiền	Định mức chi 1 cán bộ/1 năm
1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLD	31		
2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLD	32		
3	Chi quản lý hành chính	33		
	Trong đó : Khoản chi			
4	Lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34		
	a. Lương của cán bộ trong biên chế	34.01		
	b. Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02		
	d. Các khoản phải nộp theo lương	34.03		
5	Chi khác	37		
	Tổng cộng chi			
Chi hoạt động của các Ban				
1	...			
2	...			
3	...			

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Biểu số 07/CK-TLĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Lao động/Công đoàn.....
LĐLĐ quận, huyện/Công đoàn.....

... ngày ... tháng ... năm

Số:

THÔNG BÁO

**Công khai quyết toán thực hiện tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý chi hành chính
Năm...**

1. Chi tiêu biên chế được giao; Lao động hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký hợp đồng.
2. Số CBCCLD có mặt đến 31/12 (Không bao gồm lao động khoán việc):

Mục	Nội dung	Mã số	Dự toán năm	Kết quả thực hiện khoản chi		
				Dự toán	Quyết toán chi	Chênh lệch (tiết kiệm hoặc chi quá)
1	Lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34				
1.1	Lương của cán bộ trong biên chế	34.01				
1.2	Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02				
1.3	Các khoản phải nộp theo lương	34.03				
2	Quản lý hành chính	33				
2.1	Thanh toán dịch vụ công cộng	33.01				
2.2	Vật tư văn phòng	33.02				
2.3	Thông tin liên lạc	33.03				
2.4	Phương tiện vận tải	33.04				
2.5	Công tác phí	33.05				
2.6	Hội nghị	33.09				
2.7	Chi tiền lương, tiền công, các khoản trích theo lương và chi hoạt động cho hợp đồng lao động thường xuyên theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ	33.10				
	Tổng cộng					

Kết quả thực hiện khoản chi:

- Trong đó:
- Đã chi cho CBCCLD:
 - Trích lập các quỹ:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

Biểu số 08/CK-TLĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên đoàn Lao động/Công đoàn...
LĐLĐ huyện, quận/Công đoàn....
Số:

..., ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Công khai Quyết toán thu, chi Quỹ cơ quan
Năm ...

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Ngày	Nội dung	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
	.../.../....	Số dư đầu kì				

THUYẾT MINH:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN/HUYỆN...
/CÔNG ĐOÀN.....
Công đoàn.....

Số:

Biểu số 11a/CK-TLD
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Công khai dự toán thu, chi tài chính công đoàn cơ sở
Năm.....

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp dự toán trong kỳ	Chia ra		
				Công đoàn cơ sở thành viên	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Công đoàn cơ sở
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10				
II	PHẦN THU	20				
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22				
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23				
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24				
2.4	Các khoản thu khác	25				
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01				
	b- Thu khác	25.02				
	CỘNG THU TCCĐ					
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28				
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01				
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02				
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29				
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40				
	TỔNG CỘNG THU					
III	PHẦN CHI					
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLD	31				
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLD	32				
3.3	Chi quản lý hành chính	33				
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34				
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01				
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02				
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03				
3.5	Chi khác	37				
	CỘNG CHI TCCĐ					
3.6	ĐPCĐ, KPCĐ phải nộp cấp trên quản lý trực tiếp	38				
3.7	Bàn giao tài chính công đoàn	42				
	TỔNG CỘNG CHI					
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50				
V	KINH PHÍ DỰ PHÒNG	70				

T.M BAN CHẤP HÀNH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN/HUYỆN...
/CÔNG ĐOÀN.....
Công đoàn.....
Số:

Biểu số 11b/CK-TLĐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán thu, chi tài chính công đoàn cơ sở
Năm.....

TT	Nội dung	Mã số	Tổng hợp quyết toán trong kỳ	Chia ra		
				Công đoàn cơ sở thành viên	Đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Công đoàn cơ sở
I	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY ĐẦU KỲ	10				
II	PHÂN THU	20				
2.1	Thu đoàn phí Công đoàn	22				
2.2	Thu kinh phí Công đoàn	23				
2.3	Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ	24				
2.4	Các khoản thu khác	25				
	a- Chuyên môn hỗ trợ	25.01				
	b- Thu khác	25.02				
	CỘNG THU TCCĐ					
2.5	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28				
	a. KPCĐ cấp trên cấp theo phân phối	28.01				
	b. Tài chính công đoàn cấp trên cấp hỗ trợ	28.02				
2.6	ĐPCĐ, KPCĐ cấp dưới nộp lên	29				
2.7	Nhận bàn giao tài chính công đoàn	40				
	TỔNG CỘNG THU					
III	PHÂN CHI					
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo đoàn viên và NLĐ	31				
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLĐ	32				
3.3	Chi quản lý hành chính	33				
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34				
	a- Lương của cán bộ trong biên chế	34.01				
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02				
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03				
3.5	Chi khác	37				
	CỘNG CHI TCCĐ					
3.6	ĐPCĐ, KPCĐ đã nộp cấp trên quản lý trực tiếp	38				
3.7	Bàn giao tài chính công đoàn	42				
	TỔNG CỘNG CHI					
IV	TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN TÍCH LŨY CUỐI KỲ	50				
V	ĐPCĐ, KPCĐ PHẢI NỘP CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	60				

T.M BAN CHẤP HÀNH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG QUẬN/HUYỆN...
/CÔNG ĐOÀN.....
Công đoàn.....

Số:

Biểu số 11c/CK-TLĐ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... , ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thu, chi tài chính công đoàn cơ sở
Tháng..... năm.....

STT	Nội dung	Thu	Chi	Tồn
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
...				
	Tổng cộng			

T.M BAN CHẤP HÀNH

Công đoàn cấp trên...

Đơn vị

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO
DUYỆT DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
Năm:.....

Kính gửi:.....

(Đơn vị duyệt) thông báo duyệt dự toán thu, chi năm.....của đơn vị như sau:

CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

1. Tổng số lao động (Lao động đóng BHXH):
2. Quỹ tiền lương (Quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH không bao gồm các khoản phải nộp theo lương):
3. Khấu hao tài sản cố định:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01			
	a. Từ NSNN cấp	02			
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05			
	a. Chi phí hoạt động	06			
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10			
2	Chi phí	11			
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12			
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			

IV	Hoạt động thu, chi TCCĐ (theo Mục lục thu chi TCCĐ)				
1	Tài chính công đoàn tích lũy đầu kỳ	10			
2	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28			
3	Chi tài chính công đoàn				
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo Đoàn viên và NLD	31			
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLD	32			
3.3	Chi Quản lý hành chính	33			
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34			
	a- Lương cán bộ trong biên chế	34.01			
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02			
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03			
3.5	Các khoản chi khác về hoạt động công đoàn	37			
4	Chênh lệch thu chi trong kỳ (4=2-3)				
5	Tài chính công đoàn tích lũy cuối kỳ (5=1+4)	50			
V	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30			
2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
VI	Chi phí thuế TNDN	40			
XII	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32+ Mục 4/IV-40)	50			
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

Ghi chú: (*) Theo mục lục thu chi tài chính công đoàn

Nhận xét:
CÁN BỘ QUẢN LÝ

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Công đoàn cấp trên....

Đơn vị

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
DUYỆT QUYẾT TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
 Năm:.....

Kính gửi:.....

(Đơn vị duyệt) thông báo duyệt quyết toán thu, chi năm ...của đơn vị như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01			
	a. Từ NSNN cấp	02			
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05			
	a. Chi phí hoạt động	06			
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư/thâm hụt (09= 01-05)	09			
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ				
1	Doanh thu	10			
2	Chi phí	11			
3	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	12			
III	Hoạt động tài chính				
1	Doanh thu	20			
2	Chi phí	21			
3	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	22			
IV	Hoạt động thu, chi TCCĐ (theo Mục lục thu chi TCCĐ)				
1	Tài chính công đoàn tích lũy đầu kỳ	10			
2	Tài chính công đoàn cấp trên cấp	28			
3	Chi tài chính công đoàn				

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3.1	Chi trực tiếp chăm lo, bảo vệ, đào tạo Đoàn viên và NLD	31			
3.2	Chi tuyên truyền đoàn viên và NLD	32			
3.3	Chi Quản lý hành chính	33			
3.4	Chi lương, phụ cấp và các khoản phải nộp theo lương	34			
	a- Lương cán bộ trong biên chế	34.01			
	b- Phụ cấp cán bộ công đoàn	34.02			
	c- Các khoản phải nộp theo lương	34.03			
3.5	Các khoản chi khác về hoạt động công đoàn	37			
4	Chênh lệch thu chi trong kỳ (4=2-3)				
5	Tài chính công đoàn tích lũy cuối kỳ (5=1+4)	50			
V	Hoạt động khác				
1	Thu nhập khác	30			
2	Chi phí khác	31			
3	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	32			
VI	Chi phí thuế TNDN	40			
XII	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32+ Mục 4/IV-40)	50			
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52			
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

Nhận xét:

CÁN BỘ QUẢN LÝ

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH

TM. BAN THƯỜNG VỤ